TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, bà Phạm Thị Thủy.

***Thư ký phiên tòa*:**

Ông Trần Quốc Huy- Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc "*Xin ly hôn*". Theo quyết định xét xử số: 57A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50C/2023/QĐST- HNGĐ ngày 13/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Chị Mùa Thị M, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Sồng A S, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2023, bản tự khai chị Mùa Thị M trình bày:

Chị và anh Sồng A S kết hôn với nhau năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng tính cách không hợp, quan điểm sống mỗi người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh S không chịu làm ăn, nghiện chất ma túy. Chị và anh Sồng A S đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Chị M xác định tình cảm không còn, nên đề nghị Toà án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con C: Chị và anh Sồng A S có với nhau 06 con C là Sồng A T, sinh ngày 15/5/1998, Sồng A N, sinh ngày 13/5/2000, Sồng Thị D, sinh ngày 20/10/2002, Sồng Thị L, sinh ngày 10/10/2005, Sồng A C, sinh ngày 15/8/2009 và Sồng A T1, sinh ngày 13/9/2017. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Sồng Thị L, Sồng A C, Sồng A T1 đến tuổi trưởng và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng. Đối với con Sồng Thị D, Sồng A T hiện nay đã đủ 18 tuổi, xây dựng gia đình riêng không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản C: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Về vay nợ C: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh S. Anh S đã được nhận và biết những giấy tờ, thông báo của Tòa án, nhưng do anh S không đến Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mùa Thị M được ly hôn với anh Sồng A S.

- Về con chung: Giao cháu Sồng Thị L, sinh ngày 10/10/2005, Sồng A C, sinh ngày 15/8/2009 và Sồng A T1, sinh ngày 13/9/2017cho chị Mùa Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Sồng A S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Mùa Thị M được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

- Bị đơn anh Sồng A S hiện cư trú tại Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chị Mùa Thị M khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Sồng A S. Vì vậy xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Sồng A S đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh S không hợp tác, không đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo và Quyết định của Tòa án tại địa phương theo quy định. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do bị đơn cố tình không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục C và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị M và anh Sồng A S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La năm 2004. Căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định, quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mùa Thị M và anh Sồng A S xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã gây sự với nhau, anh S không chịu làm ăn, nghiện ngập chất ma túy, anh chị đã sống ly thân 10 tháng nay, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Tại biên bản xác minh ngày 04/8/2023 chính quyền địa phương cho biết: Sau khi anh S và chị M kết hôn với nhau về sinh sống tại Bản I, xã C, Sông Mã, Sơn La. Quá trình C sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh S nghiện chất ma túy không chịu làm ăn và thường xuyên vắng nhà, dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau gần một năm nay và không còn quan tâm tới nhau.

Do đó, căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con C: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Mùa Thị M đề nghị được trực tiếp nuôi con là Sồng Thị L, sinh ngày 10/10/2005, Sồng A C, sinh ngày 15/8/2009 và Sồng A T1, sinh ngày 13/9/2017 đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Đối với con Sồng Thị D, Sồng A hiện nay đã đủ 18 tuổi, xây dựng gia đình riêng không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Sồng A S nhiều lần, nhưng anh S không có mặt để lấy lời khai về việc nuôi con C và các vấn đề khác. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, để các cháu phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị M là tiếp tục để con C cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M nhưng được quyền đi lại thăm nom con C, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản C và nợ C: Chị Mùa Thị M không kê khai nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Mùa Thị M là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mùa Thị M đối với anh Sồng A S.

Xử cho chị Mùa Thị M được ly hôn anh Sồng A S.

2 .Về con C: Giao cháu Sồng Thị L, sinh ngày 10/10/2005, Sồng A C, sinh ngày 15/8/2009 và Sồng A T1, sinh ngày 13/9/2017 cho chị Mùa Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Sồng A S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M. Anh S được quyền đi lại thăm nom con C không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mùa Thị M được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mùa Thị M và anh Sồng A S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Quyết

VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vì Văn Đôi **Lò Văn Thôn**

Phạm Bá Toàn